

# TÁC ĐỘNG CỦA GIÁO DỤC ÂM NHẠC TẠI TRƯỜNG MẦM NON VÀ GIA ĐÌNH ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI - NHẬN THỨC CỦA TRẺ

Nguyễn Phương Thảo  
Trường Đại học Sài Gòn  
Email: Thaonguyen.ece@sgu.edu.vn

**Tóm tắt:** Âm nhạc không chỉ đơn thuần là một loại hình nghệ thuật mà còn đóng vai trò là công cụ gắn kết xã hội mạnh mẽ ngay từ giai đoạn đầu đời. Từ góc độ tiến hóa, các hoạt động nhịp điệu giúp con người đồng bộ hóa hành vi và thúc đẩy lòng vị tha trong cộng đồng. Bài báo này tổng hợp các nghiên cứu thực nghiệm để làm rõ cách âm nhạc chủ động thúc đẩy hành vi hướng xã hội ở trẻ mầm non. Cơ chế cốt lõi nằm ở sự đồng bộ hóa nhịp điệu và tương tác bằng mắt, giúp xóa nhòa ranh giới cá nhân và tạo ra cảm giác hòa làm một. Tuy nhiên, tác động của âm nhạc có sự phân hóa rõ rệt giữa hai loại hình hành vi là giúp đỡ và chia sẻ. Trong khi hành vi giúp đỡ thường nảy sinh tự phát thông qua sự gắn kết nhịp điệu tức thì, hành vi chia sẻ lại đòi hỏi trẻ phải vượt qua tâm lý vị kỷ và có ý thức về sự công bằng. Môi trường giáo dục cũng đóng vai trò quyết định đến xu hướng phát triển đạo đức của trẻ. Giáo dục âm nhạc tại trường học thường rèn luyện tính kỷ luật để hỗ trợ mục tiêu chung. Ngược lại, các hoạt động âm nhạc tự nhiên tại gia đình lại bồi đắp sự chia sẻ thông qua sự tương tác thân mật giữa cha mẹ và con cái. Cuối cùng, bài báo đề xuất lồng ghép âm nhạc vào sinh hoạt hàng ngày như một phương thức tự nhiên để nuôi dưỡng nhân cách và giải quyết xung đột trong môi trường mầm non.

**Từ khóa:** Âm nhạc, nhịp điệu, hành vi hướng xã hội, giúp đỡ, chia sẻ, giáo dục mầm non, tâm lý học phát triển.

## THE IMPACT OF MUSIC EDUCATION IN PRESCHOOL AND THE FAMILY ON CHILDREN'S SOCIO-COGNITIVE DEVELOPMENT

**Abstract:** Music serves as more than just an art form; it acts as a powerful tool for social bonding from the earliest stages of life. From an evolutionary perspective, rhythmic activities enable humans to synchronize behavior and promote altruism within the community. This article synthesizes experimental research to clarify how active music-making fosters prosocial behavior in preschool children. The core mechanism lies in rhythmic synchronization and eye contact, which dissolve individual boundaries and create a sense of being at one. However, the impact of music is clearly differentiated between two types of behavior: instrumental helping and resource sharing. While helping behavior often arises spontaneously through immediate rhythmic bonding, resource sharing requires children to overcome egocentrism and develop a sense of fairness. Educational environments also play a decisive role in shaping a child's moral development. Formal music education in schools typically fosters discipline to support collective goals. Conversely, natural musical activities at home cultivate generosity through intimate interactions between parents and children. Finally, the article proposes integrating music into daily routines as a natural method to nurture character and resolve conflicts in early childhood settings.

**Keywords:** Music, rhythm, prosocial behavior, helping, sharing, early childhood education, developmental psychology.

Nhận bài: 09/04/2026

Phản biện: 05/05/2026

Duyệt đăng: 08/05/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Âm nhạc không chỉ tạo ra những thay đổi về cảm xúc hay tương tác xã hội tức thời. Ngược lại, nó còn đóng vai trò là một môi trường quan trọng để nuôi dưỡng sự phát triển nhận thức và xã hội lâu dài ở trẻ nhỏ. Việc tham gia vào các chương trình giáo dục âm nhạc tập thể đòi hỏi trẻ phải cam kết hoạt động và luyện tập trong một thời gian dài. Thông qua không gian học tập an toàn này, những trải nghiệm âm nhạc nhất thời sẽ dần được chuyển hóa thành các kỹ năng xã hội bền vững (Ilari et al., 2018). Các nhà nghiên cứu gọi đây là quá trình chuyển đổi từ các hiệu ứng trạng thái sang các đặc điểm tính cách. Tức là từ những thay đổi mang tính nhất thời, ngắn hạn, xảy ra ngay lập tức sau khi trẻ tham gia một hoạt động âm nhạc (ví dụ: trẻ nảy sinh mong muốn muốn giúp đỡ bạn khác ngay sau khi cùng gõ nhịp) sẽ trở thành những thay đổi mang tính dài hạn, bền vững, được hình

thành qua thời gian dài rèn luyện và dần trở thành bản chất hoặc nét tính cách cốt lõi của trẻ (ví dụ: sự thấu cảm trở thành một phần nhân cách của trẻ sau nhiều năm luyện tập trong các giờ hoạt động âm nhạc). Quá trình chuyển đổi ở đây được hiểu là việc làm thế nào những cảm xúc và hành vi tốt đẹp ngắn hạn có thể được nuôi dưỡng, tích lũy và bám rễ sâu vào nhận thức, từ đó biến thành những phẩm chất đạo đức lâu dài thông qua môi trường giáo dục âm nhạc liên tục. Đây chính là quá trình nội tâm hóa các hành vi hướng thiện. Hay còn được xem là bước chuyển từ trạng thái cảm xúc tạm thời sang đặc điểm nhân cách cốt lõi.

Trong môi trường nuôi dưỡng đó, các kỹ năng âm nhạc cốt lõi có mối liên hệ mật thiết với năng lực nhận thức xã hội. Kỹ năng đầu tiên mà trẻ cần nắm bắt là sự đồng bộ hóa nhịp điệu, hay còn gọi là khả năng hòa nhịp cơ thể và giọng hát với

người xung quanh (Buren et al., 2019). Ở đây cần phải làm rõ đồng bộ hóa nhịp điệu là năng lực của con người trong việc nhận diện các quy luật lặp đi lặp lại từ một kích thích âm thanh bên ngoài (như tiếng nhịp phách, tiếng trống) và sau đó điều chỉnh, đồng bộ hóa các chuyển động của cơ thể hoặc giọng hát theo đúng nhịp điệu đó. Khái niệm này bao hàm những đặc điểm sau: (1) Bản chất đa giác quan: Đây không phải là một phản xạ đơn giản mà là một quá trình phức tạp đòi hỏi sự phối hợp của hệ thống thính giác, thị giác và tiền đình. Trẻ phải cảm nhận âm thanh, tạo ra hành động, đồng thời liên tục tích hợp và điều chỉnh chuyển động của mình để khớp với cấu trúc nhịp điệu; (2) Hai thành phần cốt lõi: Quá trình này bao gồm yếu tố về mặt thời gian (năng lực bắt nhịp và giữ nhịp chính xác) và yếu tố về mặt cảm xúc (niềm vui và sự kết nối nảy sinh khi cơ thể hòa nhịp cùng người khác); (3) Chất xúc tác xã hội: Khi cùng nhau tham gia âm nhạc, sự đồng bộ hóa này đóng vai trò như một cơ chế tạo ra tính nhịp nhàng liên cá nhân, giúp xóa nhòa khoảng cách, thúc đẩy sự tương đồng và khả năng phối hợp chặt chẽ giữa các trẻ trong nhóm.

Tuy nhiên, việc giữ đúng nhịp điệu chỉ là bước khởi đầu trong quá trình hòa âm tập thể. Để tạo ra những giai điệu hài hòa, trẻ còn cần vận dụng Thuyết tâm trí để nhận thức và thấu hiểu được ý định của những người bạn cùng diễn với trẻ (Ilari et al., 2019). Trong âm nhạc, Thuyết tâm trí là năng lực nhận thức giúp một cá nhân nhận diện, giải mã và thấu hiểu trạng thái tâm lý cũng như ý định của người khác. Khi trình diễn tập thể, các nhạc công không thể giao tiếp với nhau bằng lời nói. Để phối hợp ăn ý, họ buộc phải liên tục đọc tâm trí bạn cùng diễn thông qua việc quan sát và giải mã các tín hiệu phi ngôn ngữ. Cụ thể, họ phải đặc biệt chú ý đến nhịp thở, ánh mắt, nét mặt, và các cử động nhỏ của cơ thể (như cái gật đầu hay cử động tay, cánh tay) của những người xung quanh. Nhờ sự nhạy bén này, họ có thể thấu hiểu ý đồ và dự đoán chính xác hành động tiếp theo của đồng đội để tự điều chỉnh bản thân cho đồng điệu. Do đó, các nhà nghiên cứu cho rằng hoạt động âm nhạc theo hình thức nhóm là một không gian lý tưởng, đòi hỏi sự kết nối cảm xúc liên tục, qua đó giúp trẻ thực hành và phát triển mạnh mẽ năng lực thấu cảm cũng như khả năng đọc hiểu tâm lý bạn khác. Cụ thể, trong lớp học mầm non khi chơi nhạc trong một tập thể, các trẻ phải thường xuyên quan sát các tín hiệu phi ngôn

ngữ như ánh mắt, nhịp thở và cử chỉ cơ thể. Quá trình này buộc trẻ phải liên tục đọc thấu tâm trí và dự đoán hành động của bạn diễn để phối hợp nhịp nhàng. Do đó, hoạt động cùng nhau tạo ra âm nhạc chính là một bài tập thực hành liên tục về sự thấu cảm và khả năng thấu hiểu tâm trí bạn khác (Beck & Rieser, 2020). Những kỹ năng này không chỉ giúp trẻ chơi nhạc tốt hơn mà còn là nền tảng cho sự phát triển nhân cách trong tương lai. Nhìn chung, giáo dục âm nhạc chính là cầu nối quan trọng để trẻ hình thành các năng lực xã hội phức tạp một cách tự nhiên và bền vững.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Mối liên hệ giữa kỹ năng bắt nhịp và thuyết tâm trí

Trong nghiên cứu tâm lý học âm nhạc, kỹ năng bắt nhịp được định nghĩa là khả năng nhận diện một nhịp điệu đều đặn và đồng bộ hóa các chuyển động cơ thể hoặc giọng hát theo nhịp đó. Theo Ilari và các cộng sự (2018), khả năng này thường được khảo sát qua hai bối cảnh cụ thể. Bối cảnh đơn độc yêu cầu trẻ gõ trống theo tiếng máy đếm nhịp đã được ghi âm sẵn. Ngược lại, bối cảnh xã hội đòi hỏi trẻ phải gõ trống cùng với một người thực nghiệm. Bên cạnh đó, Thuyết tâm trí (ToM) đóng vai trò là năng lực nhận biết và diễn giải các trạng thái tinh thần của người khác. Các nhà khoa học giả thuyết rằng việc cùng nhau tạo ra âm nhạc có mối liên hệ mật thiết với ToM. Khi chơi nhạc tập thể, các trẻ phải liên tục đọc những tín hiệu phi ngôn ngữ như ánh mắt và nhịp thở để phối hợp thành công. Sau một giai đoạn nghiên cứu kéo dài ba năm, tất cả các nhóm trẻ đều cho thấy sự tiến bộ đáng kể về cả kỹ năng bắt nhịp và ToM. Sự phát triển này là một phần tất yếu của quá trình trưởng thành tự nhiên theo độ tuổi. Đáng chú ý, nhóm trẻ học âm nhạc đã thể hiện sự vượt trội rõ rệt so với nhóm đối chứng trong bối cảnh bắt nhịp xã hội. Tuy nhiên, trẻ ở nhóm này lại không có sự khác biệt đáng kể so với nhóm chơi ở hoạt động thể chất về khả năng bắt nhịp đơn độc hay điểm số ToM. Để giải thích cho kết quả không như kỳ vọng về điểm số ToM, các nhà nghiên cứu đã đưa ra ba giả thuyết chính. Thứ nhất là hạn chế từ định dạng của bài kiểm tra. Bài kiểm tra ToM truyền thống yêu cầu trẻ nối các từ ngữ với hình ảnh đôi mắt rời rạc. Trong khi đó, các trẻ thường có thói quen diễn giải một phạm vi rộng hơn các tín hiệu phi ngôn ngữ như tư thế cơ thể và chuyển động của cánh tay. Do đó, bài kiểm tra có thể đã không phản ánh đầy đủ năng lực thực tế của trẻ

trong môi trường âm nhạc. Thứ hai, yêu cầu về kỹ thuật cơ bản khi mới học nhạc cụ có thể là một rào cản lớn. Trẻ em ở giai đoạn mới bắt đầu thường phải dành quá nhiều tâm trí để điều khiển nhạc cụ một cách chính xác. Điều này khiến các em không còn đủ khả năng nhận thức để chú ý đến những tín hiệu và ý định của bạn diễn xung quanh. Cuối cùng, quy mô và cấu trúc của dàn nhạc cũng ảnh hưởng đến hiệu quả tương tác. Những nhóm trẻ có số lượng đồng thường có tính phân cấp cao và mang lại sự bất định lớn cho trẻ. Việc tương tác tự phát và thấu cảm tâm trí trong một nhóm quá đông sẽ khó khăn hơn nhiều so với các nhóm nhỏ có tính ngẫu hứng cao. Như vậy, hiệu quả của giáo dục âm nhạc đối với nhận thức xã hội không chỉ phụ thuộc vào bản thân môn học mà còn chịu sự chi phối mạnh mẽ của phương pháp và môi trường giảng dạy.

## **2.2. Hiệu quả của giáo dục âm nhạc tại trường học so với hoạt động âm nhạc tại gia đình**

Nghiên cứu của Ilari và các cộng sự (2019) đã chỉ ra một sự phân hóa rõ rệt về mặt thống kê trong cách các môi trường âm nhạc tác động đến trẻ. Kết quả cho thấy mỗi không gian tương tác lại nuôi dưỡng một loại hành vi hướng xã hội riêng biệt. Sự khác biệt này bắt nguồn từ những đòi hỏi về nhận thức và đặc điểm xã hội đặc thù của từng môi trường. Trước hết, giáo dục âm nhạc chính quy có mối tương quan thuận với hành vi giúp đỡ ( $r = .43, p < .01$ ). Tuy nhiên, bối cảnh này lại không cho thấy bất kỳ sự liên hệ nào với hành vi chia sẻ. Các chương trình âm nhạc có cấu trúc tại trường học thường hoạt động như một không gian xã hội hóa có tính định hướng cao. Tại đây, trẻ được giáo viên hướng dẫn cụ thể về cách luân phiên, tự điều chỉnh và phối hợp hành động tập thể. Những hoạt động nhóm này giúp trẻ rèn luyện các kỹ năng điều hành cần thiết để nhận biết và hỗ trợ người khác hoàn thành mục tiêu. Vì vậy, tính kỷ luật và sự phối hợp trong lớp học âm nhạc là nền tảng thúc đẩy trẻ sẵn sàng giúp đỡ bạn bè. Ngược lại, các hoạt động âm nhạc chủ động tại gia đình lại thúc đẩy mạnh mẽ hành vi chia sẻ ( $r = .36, p < .05$ ). Những hoạt động này bao gồm việc ca hát, nhảy múa hoặc cùng sáng tạo giai điệu với các thành viên trong gia đình. Về mặt tâm lý, hành vi chia sẻ vốn khó thực hiện hơn hành vi giúp đỡ. Trẻ phải nỗ lực vượt qua tâm lý vị kỷ để chấp nhận sự mất mát về đồ dùng, đồ chơi cá nhân. Theo Ilari và các cộng sự (2019), sự tương tác thân mật và bình đẳng giữa cha mẹ và con cái đóng vai trò

then chốt. Những trải nghiệm âm nhạc tự nhiên tại nhà giúp tăng cường khả năng chú ý chung và ý định sẻ chia. Do đó, môi trường gia đình an toàn và gắn kết là nơi lý tưởng nhất để nuôi dưỡng sự chia sẻ bền vững ở trẻ nhỏ.

Tóm lại, bối cảnh xã hội quyết định loại hành vi hướng thiện nào sẽ được phát triển mạnh hơn thông qua âm nhạc. Trong khi trường học rèn luyện cho trẻ kỹ năng hỗ trợ bạn bè, thì gia đình lại bồi đắp khả năng hy sinh lợi ích cá nhân vì người khác. Sự hiểu biết về các chỉ số tương quan này giúp các nhà giáo dục xây dựng những chiến lược can thiệp phù hợp. Việc kết hợp giữa học tập chính quy và vui chơi âm nhạc tại nhà sẽ tạo ra một lộ trình phát triển toàn diện về cả kỹ năng xã hội lẫn đạo đức cho trẻ mầm non.

## **2.3. So sánh liên ngành giữa hoạt động giáo dục âm nhạc, thể chất và vai trò của quy mô nhóm**

Nghiên cứu theo chiều dọc của Ilari và các cộng sự (2018) đã cung cấp một cái nhìn khách quan về hiệu quả của giáo dục âm nhạc khi so sánh với các hoạt động thể chất. Sau ba năm theo dõi, kết quả cho thấy không có sự khác biệt đáng kể về tổng điểm hành vi giúp đỡ hoặc chia sẻ giữa các nhóm trẻ học âm nhạc, thể thao và nhóm đối chứng. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu đã phát hiện ra một lợi thế đặc thù chỉ tồn tại trong môi trường âm nhạc. Cụ thể, những trẻ học âm nhạc có kỹ năng đồng bộ hóa nhịp điệu tốt hơn thường có xu hướng chia sẻ với bạn bè hơn. Mối liên hệ chặt chẽ giữa kỹ năng vận động nhịp điệu và sự chia sẻ này hoàn toàn không xuất hiện ở nhóm trẻ chơi các hoạt động thể thao. Sự khác biệt này xuất phát từ đặc thù vận động của từng loại hình hoạt động. Trong các môn thể thao như bóng đá hay bơi lội, các vận động viên không nhất thiết phải chuyên động khớp nhịp hoàn hảo với nhau để hoàn thành trận đấu. Ngược lại, việc chơi, tiếp xúc và hoạt động với các giờ âm nhạc theo nhóm đòi hỏi sự đồng bộ nhịp điệu của các trẻ một cách nghiêm ngặt. Trẻ phải liên tục quan sát và diễn giải các tín hiệu phi ngôn ngữ từ bạn diễn như nhịp thở hay cử động cơ thể. Quá trình này tạo ra một sự gắn kết mạnh mẽ giữa khả năng phối hợp thể chất và các mối liên kết xã hội trong nhóm nội bộ. Do đó, âm nhạc tạo ra một môi trường rèn luyện sự thấu cảm đặc biệt mà các hoạt động nhóm khác khó có thể thay thế. Ngoài ra, cấu trúc của tổ chức âm nhạc cũng ảnh hưởng lớn đến những lợi ích xã hội mà trẻ nhận được. Những nhóm trẻ đồng thường mang tính phân cấp cao và có sự cạnh tranh nhất định.

Do quy mô quá đông và sự tương tác đa chiều, trẻ gặp nhiều khó khăn trong việc thực hành khả năng thấu cảm với từng cá nhân. Trái lại, các nhóm trẻ có số lượng ít mang lại không gian gần gũi và tự do hơn. Môi trường này cho phép trẻ tương tác tự phát và xây dựng tình bạn bền chặt một cách dễ dàng hơn. Vì vậy, cấu trúc của chương trình giáo dục đóng vai trò quan trọng tương đương với nội dung âm nhạc trong việc thúc đẩy các kỹ năng xã hội. Sự hiểu biết về quy mô nhóm giúp các nhà giáo dục thiết kế môi trường học tập tối ưu nhằm nuôi dưỡng lòng tốt và sự hòa nhập ở trẻ nhỏ.

### III. KẾT LUẬN

Âm nhạc có tác động phân hóa rõ rệt đến hành vi hướng thiện tùy thuộc vào đối tượng tương tác. Các nghiên cứu chỉ ra rằng trẻ thường sẵn lòng chia sẻ và giúp đỡ người trong nhóm nhiều hơn hẳn so với người ngoài nhóm. Theo Buren và các cộng sự (2019), hiện tượng này bắt nguồn từ bản năng tiến hóa của con người. Âm nhạc đóng vai trò như một công cụ, phương tiện để đồng bộ hóa cảm xúc và giảm thiểu xung đột trong nội bộ nhóm trẻ. Nhờ đó, sự đoàn kết nhóm được củng cố mạnh mẽ thông qua các trải nghiệm âm nhạc chung. Tuy nhiên, những xung lực tích cực này đôi khi lại không lan tỏa đến những người hoàn toàn xa lạ không cùng tham gia tương tác. Trong môi trường học âm nhạc tại các trường mầm non, mối liên hệ giữa kỹ năng cá nhân và lòng vị tha cũng rất đáng lưu ý. Ilari và các cộng sự (2018) nhận thấy những trẻ giỏi bắt nhịp thường sẵn sàng chia sẻ hơn với bạn bè cùng nhóm. Việc chơi nhạc

đòi hỏi trẻ phải liên tục giải mã các tín hiệu phi ngôn ngữ như ánh mắt hay nhịp thở của bạn diễn. Quá trình này tạo ra một không gian an toàn để trẻ rèn luyện sự thấu cảm và thúc đẩy sự hòa nhập. Mặc dù vậy, thách thức đặt ra là làm thế nào để mở rộng sự tử tế này đến cả những người lạ. Để xóa bỏ ranh giới nhóm, các nhà khoa học đã đề xuất sử dụng vận động nhịp điệu chung như một chất phá băng. Rabinowitch và Meltzoff (2017) khẳng định rằng chỉ cần cùng tham gia nhún nhảy, trẻ 4 tuổi đã có thể tăng mức độ chia sẻ với người lạ. Hiệu quả này xuất hiện ngay cả khi các chuyển động của trẻ chưa đạt được sự đồng bộ hoàn hảo. Đối với nhóm trẻ lớn hơn từ 7-8 tuổi, các hoạt động vận động đồng bộ cũng giúp gắn kết thành công các thành viên ngoài nhóm. Vì vậy, vận động nhịp điệu chính là chìa khóa để trẻ mở lòng và đối xử tốt hơn với mọi người xung quanh. Bên cạnh đó, việc thay đổi cấu trúc chương trình giáo dục cũng đóng vai trò quyết định. Các nhà giáo dục cần hạn chế các cấu trúc phân tầng và cạnh tranh thường thấy ở những nhóm trẻ đông. Thay vào đó, giáo viên nên thiết kế các nhóm nhạc nhỏ với không gian linh hoạt và mang tính ứng biến cao. Môi trường này cho phép trẻ dễ dàng quan sát và tương tác tự phát với nhau hơn. Đặc biệt, chương trình học cần tích hợp các hoạt động hỗ trợ để trẻ thực hành kỹ năng thấu cảm trực tiếp. Theo Ilari và các cộng sự (2019), việc nuôi dưỡng đạo đức quan trọng không kém gì việc rèn luyện kỹ thuật chơi nhạc cụ. Tóm lại, một chương trình âm nhạc lý tưởng phải là nơi kết nối con người và xóa nhòa mọi khoảng cách xã hội.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Beck, S. L., & Rieser, J. (2020). Non-random acts of kindness: Joint music making increases preschoolers' helping and sharing with an adult. *Psychology of Music*, 1–17. <https://doi.org/10.1177/0305735620978688>
- Benenson, J. F., Pascoe, J., & Radmore, N. (2007). Children's altruistic behavior in the dictator game. *Evolution and Human Behavior*, 28(3), 168–175. <https://doi.org/10.1016/j.evolhumbehav.2006.10.003>
- Buren, V., Degé, F., & Schwarzer, G. (2019). Active music making facilitates prosocial behaviour in 18-month-old children. *Musicae Scientiae*, 1–16. <https://doi.org/10.1177/1029864919892308>
- Cirelli, L. K., Einarson, K. M., & Trainor, L. J. (2014). Interpersonal synchrony increases prosocial behavior in infants. *Developmental Science*, 17(6), 1003–1011. <https://doi.org/10.1111/desc.12193>
- Dissanayake, E. (2000). Antecedents of the temporal arts in early mother-infant interaction. Trong N. L. Wallin, B. Merker, & S. Brown (Biên tập), *The origins of music (tr. 389–410)*. MIT Press.
- Dunfield, K. A. (2014). A construct divided: Prosocial behavior as helping, sharing, and comforting subtypes. *Frontiers in Psychology*, 5, Article 958. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2014.00958>
- Eisenberg, N., Spinrad, T. L., & Morris, A. S. (2006). Prosocial development. Trong N. Eisenberg, W. Damon, & R. M. Lerner (Biên tập), *Handbook of child psychology: Vol. 3. Social, emotional, and personality development (ấn bản thứ 6, tr. 646–718)*. John Wiley & Sons.
- Freeman, W. J. (2000). A neurobiological role of music in social bonding. Trong N. L. Wallin, B. Merker, & S. Brown (Biên tập), *The origins of music (tr. 411–424)*. MIT Press.

- Good, A., & Russo, F. A. (2016). Singing promotes cooperation in a diverse group of children. *Social Psychology*, 47(6), 340–344. <https://doi.org/10.1027/1864-9335/a000282>
- Huron, D. (2001). Is music an evolutionary adaptation? *Annals of the New York Academy of Sciences*, 930(1), 43–61.
- Ilari, B., Fesjian, C., & Habibi, A. (2018). Entrainment, theory of mind, and prosociality in child musicians. *Music & Science*, 1, 1–11. <https://doi.org/10.1177/2059204317753153>
- Ilari, B., Helfter, S., & Huynh, T. (2019). Associations between musical participation and young children's prosocial behaviors. *Journal of Research in Music Education*, 1–14. <https://doi.org/10.1177/0022429419878169>
- Kirschner, S., & Tomasello, M. (2010). Joint music making promotes prosocial behavior in 4-year-old children. *Evolution and Human Behavior*, 31(5), 354–364. <https://doi.org/10.1016/j.evolhumbehav.2010.04.004>
- Phillips-Silver, J., & Keller, P. E. (2012). Searching for the roots of entrainment and joint action in early musical interactions. *Frontiers in Human Neuroscience*, 6, Article 26. <https://doi.org/10.3389/fnhum.2012.00026>
- Rabinowitch, T. C., & Meltzoff, A. N. (2017). Joint rhythmic movement increases 4-year-old children's prosocial sharing and fairness toward peers. *Frontiers in Psychology*, 8, Article 1050. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2017.01050>
- Tomasello, M. (2007). Cooperation and communication in the 2nd year of life. *Child Development Perspectives*, 1(1), 8–12.